

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-PT

Ngày: 19-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Thu Phương

Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Tổng Thanh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2021/TLPT-HS ngày 08/7/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh ngày 26/3/1980, tại xã T, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; vợ: Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2005; tiền án: 02 tiền án: Ngày 26/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện P (nay là thị xã P) xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 14/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 28/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Ngày 19/4/2021, bị Công an thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 20/4/2021, bị Công an thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/3/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/02/2021, Nguyễn Thanh N điều khiển xe mô tô mang BKS: 76H1- 086.13 đi theo hướng từ nhà của mình đến thôn Q, xã K, thị xã P với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn nhà ông Mai Xuân S, N quan sát thấy nhà ông S cửa mở, nên N điều khiển xe đi vào nhà ông S, khi đến sân nhà thì gặp cháu Mai Thị Quỳnh Nh (Sinh năm: 2010) và cháu Mai Thị Ngọc Y (Sinh năm: 2012), đều là con gái của ông Mai Xuân S, N dựng xe rồi giả vờ vào nhà ngồi chơi để lợi dụng sơ hở tìm tài sản chiếm đoạt, lúc này cháu Nh và Y ở bên ngoài sân không chú ý đến N, nên N đến vị trí nơi có chiếc Tivi màu đen, hiệu SAMSUNG đặt trên giá đỡ gắn vào tường nhà, N lén lút rút dây điện, gỡ Tivi ra khỏi giá đỡ, lấy 01 khăn vải phủ lên Tivi rồi mang đi ra. Khi đi ra đến cửa thì cháu Nh nhìn thấy nên N “*Ba con nhờ chú sửa cái Tivi, chú lấy cái Tivi đi sửa*”, rồi N ôm Tivi ra đặt lên xe, chở tài sản trộm cắp tẩu thoát. Nguyễn Thanh N điều khiển xe đi đến đoạn Km7 Quốc lộ 24 thuộc thôn V, xã Ph thì gặp Lê Văn H (Sinh năm: 1987, trú tại thôn N, xã Ph, thị xã P), N hỏi H “*mua Tivi không*” và nói với H “*Tivi của chị cho không dùng nữa nên bán*”, H đồng ý mua với số tiền 600.000 đồng. Sau khi bán được Tivi trộm cắp, N cầm 600.000 đồng đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 65.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 15/02/2021, N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 một máy cắt cỏ cầm tay hiệu STIHL FS2601 của Nguyễn Thành L (Sinh năm: 1998, trú tại thôn L, phường N, thị xã Đức P).

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã P xác định giá trị còn lại của chiếc Tivi màu đen, hiệu SAMSUNG, có số Mode Code: LA32E420E2RXXV, Version No: SS01, S/N: MQK33YDCB02227Y của ông Mai Xuân S là: 2.240.000 đồng. Kết luận giá trị máy cắt cỏ cầm tay hiệu STIHL FS2601 của Nguyễn Thành L đã bị Nguyễn Thanh N trộm cắp có giá trị là: 1.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/6/2021, bị cáo Nguyễn Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ

thẩm đã đánh giá, xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là phù hợp với hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án này là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, sáng ngày 17/02/2021, Nguyễn Thanh N đã lén lút vào nhà ông Mai Xuân S trộm cắp 01 chiếc Tivi màu đen, hiệu Samsung bán cho người khác. Theo Kết luận định giá tài sản thì chiếc Tivi mà bị cáo Nguyễn Thanh N trộm cắp có giá là 2.240.400 đồng. Ngoài lần phạm tội này, vào ngày 26/8/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P (nay là thị xã P) xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 14/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 25/9/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 09 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 28/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; đến ngày 17/02/2021, bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh N tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử, kết án, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nhằm trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 04 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 04 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2021.

2. Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục THA dân sự thị xã P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười